TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 16/6/2023;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Tiến D, sinh năm 1977; HKTT: Thôn L, xã K, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, *có mặt.*

- Bị đơn: Chị Lê Hải Y, sinh năm 1981; HKTT: Thôn L, xã K, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh ĐoànTiến D trình bày:***

Anh và chị Lê Hải Y tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Sau kết hôn, anh và chị Y chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Y tham gia đạo tràng, thường xuyên vắng nhà dài ngày, không có thời gian dành cho gia đình dẫn đến việc vợ chồng nhiều lần xảy ra tranh cãi kéo dài, gây mệt mỏi cho hai bên, anh đã trao đổi với chị

Y nhưng đến nay không giải quyết được. Khoảng cuối năm 2022, anh chuyển ra đơn vị ở, chỉ qua lại chăm sóc con. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét cho anh được ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Đoàn Lê Minh T, sinh ngày 16/12/2007 và Đoàn Lê Đ, sinh ngày 23/02/2016, các con anh chị đều có sức khỏe và tâm lý bình thường. Nay ly hôn, anh tôn trọng ý kiến của các con muốn ở với anh thì anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng do hiện nay chị Y không có công việc, thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Lê Hải Y trình bày:***

Chị kết hôn với anh ĐoànTiến D vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Sau kết hôn, chị và anh D chung sống hòa thuận đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D có quan hệ tình cảm bên ngoài, chị và anh D đã trao đổi với nhau nhưng đến nay không đạt được kết quả, anh D vẫn có quan hệ tình cảm ngoài luồng và muốn tiến xa hơn. Nay anh D yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý do chị vẫn còn tình cảm và anh D chưa giải quyết xong một số vấn đề.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh D trình bày, hiện chị không mang thai. Nếu phải ly hôn, chị đồng ý giao cả 2 con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý với ý kiến của anh D, chị sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con theo khả năng do công việc và thu nhập hiện nay chưa ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Trường hợp ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Bản trình bày ý kiến***: Cháu Đoàn Lê Minh T và Đoàn Lê Đ đều có nguyện vọng được ở cùng bố nếu bố mẹ ly hôn.

**** UBND xã Kim Chung cung cấp:***

Khoảng năm 2011, anh D và chị Y về sinh sống tại địa phương, ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị Y. Quá trình sinh sống tại địa phương, UBND xã không nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn hôn nhân gia đình của anh D và chị Y nên không có thông tin cụ thể về thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị Y. Khoảng một năm trở lại đây, anh D không ở cùng nhà với chị Y, chỉ về nhà thăm nom, chăm sóc các con.

UBND xã thực hiện đăng ký khai sinh cho 02 con chung của anh D và chị Y là cháu Đoàn Lê Minh T, sinh ngày 16/12/2007 và Đoàn Lê Đ, sinh ngày 23/02/2016. Hai con chung của anh D và chị Y không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội ở địa phương.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị Y đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh D được ly hôn chị Y.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận thỏa thuận của anh D và chị Y, giao anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lê Hải Y đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh D, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng*:* Anh Đoàn Tiến D khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với chị Lê Hải Y là quan hệ "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại thôn L, xã K, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Tiến D và chị Lê Hải Y tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Y là hợp pháp.

Sau kết hôn, anh D và chị Y chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh D nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị Y theo đạo tràng, mất nhiều thời gian, không có thời gian chăm sóc gia đình, đồng thời ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình; còn theo chị Y, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh D có quan hệ ngoại tình và nay có ý định tiến xa mối quan hệ đó nên muốn ly hôn. Anh chị đã trao đổi, tìm phương án giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả, anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm, không còn liên hệ với nhau về tình cảm và kinh tế, chỉ có trách nhiệm chung là chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Nay anh D yêu cầu được ly hôn chị Y, còn chị Y không đồng ý ly hôn và có quan điểm không nhất quán về mặt tình cảm. Có thời điểm, chị Y không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng, có thời điểm chị Y không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng chưa giải quyết xong một số vấn đề. Bản thân chị Y không muốn ly hôn nhưng không có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, kéo dài.

Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh D và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho anh D được ly hôn chị Y là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh D và chị Y có 02 con chung cháu Đoàn Lê Minh T, sinh ngày 16/12/2007 và Đoàn Lê Đ, sinh ngày 23/02/2016. Nay anh D và chị Y thỏa thuận giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu Đ và phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Anh D và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Tiến D.

1.1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Tiến D được ly hôn chị Lê Hải Y.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao các cháu Đoàn Lê Minh T, sinh ngày 16/12/2007 và Đoàn Lê Đ, sinh ngày 23/02/2016 cho anh Đoàn Tiến D trực triếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lê Hải Y đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Lê Hải Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Tiến D và chị Lê Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đoàn Tiến D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2020/0016373 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Tiến D, chị Lê Hải Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND H.Hoài Đức;
-Chi cục THADS H Hoài Đức;
-UBND xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**